TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO **TÒA PHÚC THẨM** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2025/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến - Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần, Phòng xét xử trực tuyến - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 472/2025/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Từ Tân T và các bị cáo khác; Do có kháng cáo của bị cáo Từ Tân T, bị cáo Lê Minh Tân Đại T1, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 là bà Nguyễn Thị Tuyết M và đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2025/HS-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2025/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025; đối với:

- *Bị cáo có kháng cáo*: **Lê Minh Tân Đại T1 (Tiến Cày),** sinh ngày 27/10/2000 tại huyện P, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: khu phố E, thị trấn A (nay là phường A), huyện P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu P, tỉnh An Giang); Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Tuyết M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2018 cho đến nay (có mặt).

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

1. Từ T (T), sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: khu phố A, thị trấn A (nay là phường A), huyện P (nay là thành phố P), tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu P, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Từ Thanh T3 và bà Trần Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/8/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Từ T (T), sinh năm 1966 tại huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Khu Phố A, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu P, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con Huỳnh Văn T4 (chết) và bà Từ Thị K (chết); vợ Trần Thị D, sinh năm 1966 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Việt D1, sinh năm 1991 (Chết); Địa chỉ: Phường X, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện hợp pháp bị hại: Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Đại diện theo ủy quyền của ông T5: Ông Nguyễn Việt T6, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Việt D1: Luật sư Lê Văn C – Công ty L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh P; Địa chỉ: Số B, đường H, phường N, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh Tân Đại T1:* Luật sư Lê Ngọc L (có mặt), Luật sư Võ Thị Anh L1 (có đơn xin vắng mặt) và Luật sư Nguyễn Minh Q (có mặt) thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

- *Người bào chữa cho bị cáo Từ Tân T và bị cáo Từ Thanh T3:* Luật sư Dương Minh B – Văn phòng Luật sư Phạm Anh V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K (nay là tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh Tân Đại T1*: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ E, khu phố E, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là Đặc khu P, tỉnh An Giang) (có mặt).

(*Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Hữu L2, Nguyễn Hữu L3, Ngô Đình Đ1, Cao Hoàng Hải N (bị cáo Đ1 và bị cáo N đồng thời là bị hại) không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 30/8/2018, Nguyễn Hữu L2 chạy xe đến đại lý vé số của gia đình trên đường N, khu phố A, thị trấn A (nay là phường A), huyện P (thành phố P), tỉnh Kiên Giang, khi L2 vừa rẽ xe vào đại lý, thì gặp một nhóm

thanh niên (người dân địa phương hay gọi là dân Hải Phòng) gồm 03 người đi trên hai xe mô tô chạy ngược chiều gồm Nguyễn Việt D1 chở Cao Hoàng Hải N, Ngô Đình Đ1 chạy xe một mình cúp đầu xe của L2, Đ1 xuống xe bước đến chửi L2 "ĐM, mày nhìn cái gì" và dùng tay bóp cổ L2, người dân thấy vậy đi ra định khuyên can, thì Đ1 cùng với D1, N lên xe chạy xuống Cảng Quốc tế A, còn L2 đi vào đại lý vé số nói cho gia đình biết sự việc vừa xảy ra, nhưng không ai có ý kiến gì, nên L2 lấy điện thoại điện cho Lê Minh Tân Đại T1 (Tiến Cày) nói "em chạy lại tiệm vé số của anh có chuyện gấp", khoảng 10 phút sau Tiến C1 chạy xe mô tô đến gặp L2, L2 kêu T, chở L2 về nhà L2 (cách đại lý vé số khoảng 800m), để tìm hung khí đánh trả thù, trên đường đi về nhà L2 nói với Tiến C1 "ĐM, lúc nãy mấy thằng Hải Phòng nó bóp cổ anh", khi về đến nhà L2, Tiến C1 đậu xe bên ngoài đợi, L2 đi vào nhà tìm kiếm hung khí, lúc này Nguyễn Hữu L3 (Chó Con, là anh ruột của L2), nhìn thấy nên hỏi L2 "tìm cái gì" L2 không trả lời tìm gì mà nói "lúc nãy em bị tụi Hải Phòng chửi ĐM và bóp cổ em", nói xong L2 đi ra gặp Tiến C1 nói "không có hung khí", L2 lấy điện thoại điện cho Từ Tân T (T) và đưa điện thoại cho T Cày nói chuyện và kêu Tiền C1 hỏi Tiến C2 "có đồ không" (tiếng lóng có nghĩa là hung khí), Tiến C2 trả lời "không có". Tiến Cày tiếp tục chở L2 xuống Cảng A, khi đến tiệm tạp hóa của bà N1 gần bến cảng, L2 kêu Tiến C1 dừng xe, L2 xuống xe đi vào mua hai cây dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng, mua xong L2 đi ra đưa cho T Cày một cây, Tiến C1 nhờ L2 dắt dao vào phía sau quần, L2 cầm cây dao còn lại giấu vào túi quần bên phải, L2 kêu Tiến C1 chạy xe vào khu vực Cảng A để tìm nhóm của D1, Đ1 và N đánh trả thù, khi Tiến C1 chở L2 vào trong Cảng, thì nhìn thấy Đ1, D1, N đang ngồi trong quán cà phê, L2 nói với Tiến C1 "tụi Hải Phòng kìa" và nhảy xuống xe tay cầm dao chỉ vào Đ1, D1, N và chửi "ĐM mày, lúc nãy mày làm gì bóp cổ tao", thì nhóm của D1, Đ1, N đứng dậy chửi "ĐM mày muốn gì", đồng thời Đ2 dùng tay cầm cây chân dù bằng sắt, còn D1, N cầm ghế xếp đuổi đánh L2, L2 chạy ra ngoài cổng C3, thấy L2 bị nhóm Đ2 cầm hung khí đuổi đánh L2, Tiến C1 ngăn cản không cho Đ2, D1, N đuổi đánh L2, lúc này Tiến C4 nghe nhóm của Đ2, D1, N lên tiếng "bắt nó lại đánh chết mẹ nó", đồng thời gọi điện thoại thông báo cho ai và nói "đem hàng xuống chém chết mẹ chúng nó". Lúc này Nguyễn Hữu L3 (anh ruột L2) đi xuống đến đầu C3, thấy L2 bị rượt đuổi chạy từ trong Cảng ra, nên L3 nhặt một thanh sắt tròn dài khoảng 50-60cm (loại sắt giàn giáo), để giải vây cho L2, thì bị rượt đuổi cùng với L2 chạy vào con hẻm sát với cổng C3, nên nhóm của Đ2, D1, N không tiếp tục đuổi theo mà quay vào trong Cảng.

Khi nhóm của Đ2, D1, N quay vào trong Cảng, lúc này L3, L2 đi ra đầu hẻm, L3 kêu L2 đi về, nhưng L2 không về, L2 nhìn thấy Thái Minh T7 (cậu ruột của L2, L3), chạy xe vào trong Cảng, cùng lúc thấy Đỗ Minh P chở Từ Tân T (T) đến cổng C3 gặp L2, thấy Tiến C2, L2 chỉ tay vào trong Cảng nơi Đ2, D1, N đang đứng, L2 nói "đụng chuyện với nhóm Hải Phòng". Tại đây ông Từ Thanh T3 (ba của Tiến C2), sợ đánh nhau nên khuyên và kêu L2 về, L2 không nghe mà đi vào trong C3, thấy L2 đi vào trong Cảng ông T3, L3 đi vào trong cảng, riêng Tiến C2 chạy ngược ra quán cà phê của gia đình, để lấy một thanh sắt ống vuông dài khoảng 01 mét, cầm làm hung khí chạy vào trong cảng, khi Tiến C2 chạy đến, lúc

này Tiến C1 đamg đứng phía sau lưng của D1, khoảng cách khoảng 01 mét, Tiến C1 bước lên từ phía sau chếch về hướng bên phải của D1, Tiến C1 tay phải cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát trúng người D1, 01 nhát trúng vào phía trước bắp tay phải, 01 nhát trúng vào vùng ngực của D1, bị Tiến C1 đâm D1 chửi "ĐM nó đâm tao rồi", D1 cầm hung khí đánh trả lại nhóm của L2, Tiến C2 cầm thanh sắt đánh nhau với Đ2, Đ2 cầm thanh sắt chân dù đánh trả Tiến C2 và L3, trong lúc đánh nhau Đ2 thấy ông T3 đi từ ngoài cổng vào nên Đ2 cầm hung khí giơ lên đánh từ trên xuống đầu ông T3 nên ông T3 dùng tay chụp cây của Đ2, trong lúc ông T3 giằng co với Đ2, thì bị D1 dùng thanh chân dù đánh trúng vào đầu ông T3 một cái làm ông T3 bị chảy máu, thấy ông T3 bị đánh Tiến C2 và L3 cầm thanh sắt đánh Đ2 làm thanh sắt trên tay Đ2 rơi xuống đường. Do bị đánh, ông Tân C5 tức giận nhặt đoạn sắt chân dù của D1 làm hung khí đánh trả lại Đ2, L2 cầm dao thái lan cán bằng nhựa màu vàng xông vào đánh nhau với N, N cầm cây lau nhà bằng kim loại làm hung khí đánh nhau với nhóm của L2, bị L2 dùng dao đâm trúng vào vùng bụng của N một nhát, N bỏ chạy vào trong quán thì bị Tiến C1 chụp cái ly nhựa ném theo nhưng không trúng, hai nhóm đánh nhau hỗn loạn gây náo loạn khu vực cảng.

Bị đâm D1 dùng tay trái ôm ngực và bỏ chạy ra hướng cầu Cảng, Đ2 bị Tiến C2, L3 và ông Tân C5 vây đánh nên bỏ chạy theo Đ2 ra khu vực cầu Cảng, nên Tiến C2, L2, Tiến C1 cầm dao, thanh sắt, ghế đuổi theo, khi đến vòng xuyến ngoài cầu cảng, lúc này Tiến C1 nhìn thấy Tiến C2 đuổi theo D1, bị đuổi D1 nhảy xuống biển, thấy Đ2 đang đi bộ, Tiến C1 đuổi kịp và cầm dao từ phía sau đâm một nhát trúng vào vùng bụng - hông của Đ2, Tiến C1 tiếp tục nhặt một khúc cây (không nhớ rõ bằng kim loại hay bằng gỗ), đánh nhiều cái trúng vào lưng, đầu của Đ2, bị Tiến C1 đánh Đ2 bỏ chạy, Tiến C2 và L2 tiếp tục đuổi theo một đoạn thì ngưng không đuổi nữa. Sau đó có tiếng tri hô Công an đến nên L2, T, Tiến C2 ném bỏ hung khí xuống biển và khu vực cầu cảng bỏ trốn. Khi lực lượng công an thị trấn A xuống hiện trường, cùng với nhân dân xuống biển vớt D1 và tổ chức đưa D1, Đ2, N đi cấp cứu, nhưng D1 đã chết sau đó, Đ2, N được đưa đi cấp cứu kịp thời nên thoát chết. Sau khi hay tin D1 chết, Nguyễn Hữu L2, Lê Minh Tân Đại T1, Từ Tân T đến C6.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 795/KL-KTHS, ngày 30/9/2018 của phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận đối với: Nguyễn Việt D1 – sinh năm 1991: Tử vong sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực gây thủng tim.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về tử thi số: 1040/KL-KTHS ngày 14/12/2020 của Phòng K1 - Công an tỉnh K kết luận: Nạn nhân Nguyễn Việt D1 không có dấu hiệu của ngạt nước

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 175/KL-PY, ngày 11/3/2019 của trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của Ngô Đình Đ1, sinh năm 1988: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 50%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 176/KL-PY, ngày 11/3/2019 của trung tâm pháp y tỉnh K kết luận thương tích của Cao Hoàng Hải N, sinh năm 1996: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%.

Tại bản kết luận giám định số: 144/KL-PC09 (KTSĐT), ngày 31/10/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh A kết luận như sau:

1. Dữ liệu 01 (một) tập tin video "2019-10-11-12-41-IMG-0799.MP4", dung lượng 6.71MB, thời lượng 45 giây, được lưu trữ trong 01 USB hiệu Sandisk Cruzer Blade 08 GB màu xanh do cơ quan điều tra công an tỉnh K gửi giám định: Không tìm thấy có dấu hiệu bị cắt, ghép.

2. Hình ảnh thể hiện hành vi của các đối tượng từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong USB hiệu Sandisk Cruzer Blade 08 GB màu xanh gửi giám định: Được trích xuất, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

3. Hình ảnh từ Frame hình 440 (thời gian 14,666 giây) đến F (thời gian 15,600 giây) từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong USB gửi giám định, xác định: Đối tượng đeo khẩu trang che mặt, mặc áo màu xanh, phía sau áo có màu trắng, mặc quần cụt màu xanh (ký hiệu A1) tiếp cận và có tác động trúng nạn nhân mặc áo thun tay ngắn, quần cụt màu đen, đầu đội nón kết màu trắng (ký hiệu B), chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

4. Không tìm thấy hình ảnh các đối tượng (ký hiệu A2-A7) có tiếp cận và có tác động vào người nạn nhân (ký hiệu B) từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong USB gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) phục lục, gồm 53 trang A4.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số: 209/KL-PC09(KTSĐT), ngày 07/3/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh K kết luận:

1. Đối tượng đeo khẩu trang che mặt, mặc áo màu xanh, phía sau áo có màu trắng, mặc quần cụt màu xanh (ký hiệu A) đã tiếp cận và tác động về phía nạn nhân mặc áo thun ngắn tay, quần cụt màu đen, đầu đội nón kết màu trắng (ký hiệu B) 02 (hai) lần. (được thể hiện chi tiết trong bản phụ lục).

2. Tệp tin mang tên 1409004674265291501.mp4 thời lượng 1 phút 18 giây không phát hiện cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong video.

- Tệp tin video mang tên 1409004674265291501.mp4 thời lượng 1 phút 18 giây có cùng một nội dung, hình ảnh (trùng với 33 giây đầu) với tệp tin vi deo mang tên 2019-10-11-12-41-IMG-0799-MP4 thời lượng 45 giây đã được giám định theo theo kết luận giám định số: 144/KL-PC09(KTSĐT), ngày 31/10/2019 của Phòng K1 Công an tỉnh A (thể hiện trong bản phục lục).

3. Tệp tin video mang tên "9x H phong bị đâm chết khi vào P đòi nợ" thời lượng không đủ cở sở để kết luận. Kèm theo kết luận bản Phụ lục.

Ngày 24/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K tổ chức cho Lê Minh Tân Đại T1 và nhân chứng Phạm Quy H1 tiến hành thực nghiệm điều tra tại Cảng Quốc tế A nơi xảy ra vụ án, kết quả như sau:

- Kết quả thực nghiệm đối với Lê Minh Tân Đại T1 (T): Tiến Cày đã mô tả và tự diễn lại hành vi của mình đối với bị hại Nguyễn Việt D1 về động tác Tiến C1 dùng tay phải rút cây dao loại Thái Lan thủ sẵn từ sau lưng quần và cầm dao theo chiều hướng mũi dao quay về ngón cái, trước khi đâm Tiến C1 dùng tay trái tì lên vai của D1 và thực hiện động tác đâm thẳng vào cánh tay phải của D1 một nhát, đâm xong Tiến C1 quay một vòng dạt ra trước mặt D1, sau đó Tiến C1 chạy vào trước quán nước đứng nhìn thì thấy D1 và Ngô Đình Đ1 bỏ chạy vào hướng cầu Cảng nên Tiến C1 cầm dao chạy đuổi theo Đ1, khi đuổi kịp Đ1, Tiến C1 cầm dao bằng tay phải theo chiều hướng mũi dao quay về ngón út đâm trúng vào vùng hông bên phải của Đ1 một nhát, bị Tiến C1 đâm Đ1 bỏ chạy Tiến C1 đuổi theo nhặt một khúc cây đánh liên tiếp 02 cái trúng vào đầu Đ1, Tiến C1 nghe tiếng tri hô Công an đến nên bỏ cây tại hiện trường bỏ chạy vào trong.

- Kết quả thực nghiệm đối với Phạm Quy H1 (N2): Hào đã mô tả và tự thực hiện việc diễn lại động tác của Tiến Cày rút cây dao loại Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng, cầm bằng tay phải theo chiều hướng mũi dao quay về ngón út, Tiến Cày di chuyển từ sau lưng D1 thực hiện động tác cầm dao dơ lên cao đâm mũi dao 02 nhát vào phía trước người của Nguyễn Việt D1.

Tại bản cáo trạng số: 132/CT-VKSTKG – P2 ngày 13 tháng 11 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Lộc, Từ Tân Tiến và Lê Minh Tân Đại T1 tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Nguyễn Hữu L3, Ngô Đình Đ1, Cao Hoàng Hải N và Từ Thanh T3 tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 25/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) quyết định:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Hữu L2, Lê Minh Tân Đại T1 (T) và Từ Tân T (T) phạm tội "Giết người"; bị cáo Nguyễn Hữu L3 (Chó Con), Ngô Đình Đ1, Cao Hoàng Hải N và Từ Thanh T3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 4 Điều 98 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 mức án 18 (mười tám) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2018.

2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Tân T mức án 09 (chín) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2018.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Thanh T3 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày tuyên án (25/4/2025).

Giao bị cáo Từ Thanh T3 cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, theo dõi quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu L2, Nguyễn Hữu L3, Ngô Đình Đ1, Cao Hoàng Hải N; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/5/2025, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Việt D1 (do ông Nguyễn Việt T6 đại diện) kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T và Từ Thanh T3.

Ngày 06/5/2025, bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/5/2025, đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 là bà Nguyễn Thị Tuyết M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Minh Tân Đại T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 là bà Nguyễn Thị Tuyết M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 thì tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này khi tham gia đánh nhau chỉ có bị cáo L2 và bị cáo Đại T1 dùng con dao thái lan, các bị cáo khác dùng cây sắt, cây lau nhà. Bị cáo Đại T1 đã khai nhận bị cáo và bị cáo L2 sử dụng dao. Hành vi được nêu trong bản án sơ thẩm bị cáo Đại T1 đã thừa nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay mẹ bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa sơ thẩm lần đầu bị cáo bị tuyên phạt 12 năm tù, sau đó bị cáo kháng cáo kêu oan. Phiên tòa phúc thẩm lần đầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Tòa án cấp sơ thẩm đã làm rõ hành vi của các bị cáo. Tại phiên tòa sơ thẩm lần hai Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo với mức án 18 năm tù. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời phía đại diện của bị hại cũng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người chưa thành niên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của đại diện hợp pháp của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo tăng nặng hình phạt của đại diện bị hại đối với bị cáo Từ Tân T và bị cáo Từ Thanh T3 thì theo ý kiến của đại diện bị hại thì gia đình 02 bị cáo này chưa khắc phục cho phía gia đình bị hại, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với 02 bị cáo là chưa tương xứng. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

đối với các bị cáo. Do đó đối với kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T và Từ Thanh Tân của đại diện của bị hại là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T và Từ Thanh Tân của đại diện của bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T và Từ Thanh T3.

Luật sư Lê Ngọc L bào chữa cho bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 trình bày: Năm 2015 bị cáo Đại T1 bị tai nạn chấn thương sọ não, bị cáo đồng thời cũng là bị hại trong vụ án là Cao Hoàng Hải N cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đại T1. Mức án 18 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Đại T1 là mức án cao nhất đối với người chưa thành niên phạm tội. Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát ở cấp sơ thẩm đề nghị là 09 – 10 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đại T1, tuyên mức án như Đại diện Viện kiểm sát ở cấp sơ thẩm đề nghị đối với bị cáo Đại T1 là 09 – 10 năm tù.

Bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đại T1.

Ông Nguyễn Việt T6 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là không chính xác. Trong 08 năm bị cáo Từ Tân T không có lời hỏi thăm gia đình bị hại. Đối với bị cáo Từ Thanh T3 từ khi xuất hiện tạo ra động lực vô hình cho những người đó vào tham gia đánh nhau, không hề có can ngăn mà Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T và bị cáo Từ Thanh T3.

Luật sư Lê Văn C trình bày: Đối với bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 thì bị cáo còn rất trẻ, đại diện hợp pháp của bị cáo Đại T1 rất tích cực bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại, thể hiện được thái độ, trách nhiệm người làm cha làm mẹ, động viên phía gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đại T1. Đối với bị cáo Từ Tân T thì Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Tân T 09 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho gia đình bị hại. Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo không trực tiếp cầm dao gây ra cái chết nhưng xâu chuỗi lại các tài liệu trong hồ sơ vụ án thì vai trò của bị cáo là vai trò tích cực dẫn đến hậu quả bị hại chết. Đối với bị cáo Từ Thanh T3 thì sự xuất hiện của bị cáo T3 chính là nguồn cơn, là động lực để bị cáo Tân T thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của bị cáo Từ Thanh T3, cần xử bị cáo Từ Thanh T3 tội "Giết người" với vai trò đồng phạm, xử bản án đúng người, đúng tội, đảm bảo sự rã đe, nghiêm minh của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T và bị cáo Từ Thanh T3.

Luật sư Dương Minh B bào chữa cho bị cáo Từ Tân T và Từ T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của

bị hại, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Từ Tân T và bị cáo Từ Thanh T3.

Bị cáo Từ Tân T trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 và giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Từ Thanh T3 trình bày: Xin Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Việt T6, bà Nguyễn Thị Tuyết M và bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Xuất phát từ việc nhóm của bị hại Nguyễn Việt D1 cúp đầu xe của bị cáo L2 dẫn đến hai bên cự cãi, mâu thuẫn với nhau nên L2 đã gọi điện thoại kể cho Lê Minh Tân Đại T1 nghe và rủ Đại T1 cùng về nhà L2 tìm hung khí để đi đánh trả thù. Khi về nhà L2 tìm hung khí nhưng không có, lúc này L2 có kể lại sự việc cho Nguyễn Hữu L3 (anh trai L2) và gọi cho Từ Tân T để hỏi mượn hung khí của Tân T nhưng vẫn không. Sau đó, Đại T1 chở L2 đi mua 02 con dao thái lan (L2 và Đại T1 mỗi người giữ một con dao) rồi chở nhau đến khu vực Cảng A tìm nhóm của D1 để đánh trả thù. Đến nơi, L2 vào tìm nhóm của D1, Đ1 và N thì hai bên xảy ra xô xát, đuổi đánh nhau. Cùng lúc bị cáo L3 đi đến giải vay cho L2 và Đại T1 chạy vào hẻm sát cổng C3. Tại đây, Từ T được Đỗ Minh P chở đến gặp nhóm của L2; Còn Từ Thanh T3 (cha ruột của Từ Tân T) đang ở C cũng vào can ngăn nhóm của L2 nhưng L2 không nghe mà vẫn quay lại tìm nhóm của D1.

Khi quay lại tìm nhóm của D1 thì Từ Tân T mang 01 thanh sắt dài 01 mét; L2 và Đại T1 vẫn mang theo 01 con dao thái lan; L3 và Thanh T3 đi theo can ngăn. Gặp nhóm của D1, hai bên tiếp tục xảy ra xô sát, đánh nhau; bị cáo Đại T1 dùng dao đâm D1 hai nhát liên tiếp (trong đó 01 nhát trúng ngực và 01 nhát trúng bắp tay phải); D1 cầm hung khí đánh lại nhóm của L2; Tân T cầm thanh sắt đánh Đ1, còn Đ1 đánh lại Tân T và L3; Thấy ông Thanh T3 đi vào thì Đ1 và D1 quay sang đánh ông Thanh T3 bị chảy máu đầu; ông T3 chụp cây sắt của Đại để đánh trả; N thì cầm cây lau nhà làm hung khí đánh nhóm của L2 còn L2 dùng dao đâm trúng vào vùng bụng của N. D1, N bị thương nên cùng Đ1 bỏ chạy về hướng cầu Cảng thì L2, Tân T, Đại T1 đuổi theo nên D1 nhảy xuống biển còn Đ1 bị Đại T1 dùng dao đâm 01 nhát vào vùng bụng trái, Tân T dùng khúc cây đánh vào lưng và

đầu của Đ1. Đ1 tiếp tục bỏ chạy, nhóm của L2 đuổi theo thì nghe tiếng hô hoán Công an đến nên nhóm của L2 mới dừng lại.

Sau đó, Công an thị trấn A xuống hiện trường vớt D1 dưới biển lên và đưa D1, N, Đ1 đi cấp cứu. Nhưng D1 đã chết ngay sau đó do vết thương thủng ngực, thấu tim gây sốc mất máu cấp; còn Đ1 bị thương tật với tỷ lệ tổn thương là 50%, N bị thương tật với tỷ lệ tổn thương là 33%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên; Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Hữu L2, Từ Tân T, Lê Minh Tân Đại T1 về tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hữu L3, Ngô Đình Đ1, Cao Hoàng Hải N, Từ Thanh T3 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì chút mâu thuẫn, cự cãi nhỏ nhặt mà bị cáo L2 đã gọi các bị cáo khác đi đánh bị hại để trả thù; các bị cáo Từ Tân T và Lê Minh Tân Đại T1 mới nghe bị cáo L2 gọi đi đánh bị hại thì đã hưởng ứng nhiệt tình, Đại T1 còn chở bị cáo L2 đi tìm mua dao thái lan dùng làm hung khí tìm để đánh bị hại. Khi bị hại D1 cùng N và Đ1 đã bỏ chạy nhưng các bị cáo L2, Đại T1, Tân T1 vẫn tiếp tục đuổi theo. Hành vi của các bị cáo L2, Đại T1 và Tân T1 thể hiện tính hiếu chiến côn đồ, xem thường phát luật; phạm tội thuộc trường hợp cố tình thực hiện tội phạm đến cùng. Riêng các bị cáo Nguyễn Hữu L3, Từ Thanh T3 biết nhóm của bị cáo L2 đi tìm nhóm của bị hại D1 để đánh nhau nhưng các bị cáo đã không can ngăn quyết liệt hoặc sớm báo chính quyền địa phương mà còn đi theo để xảy ra ẩu đả làm náo loạn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Đặc biệt, Cao Hoàng Hải N, Ngô Đình Đ1 không những không can ngăn việc đánh nhau giữa nhóm của L2 với bị hại D1 mà còn hưởng ứng cùng bị hại D1 đánh ông Thanh T3, Nguyễn Hữu L3 và nhóm bị cáo L2 làm cho vụ án càng diễn biến phức tạp. Do đó, cần xử các bị cáo mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội nhất là tội phạm thanh thiếu niên ngày càng gia tăng.

[3.1] Xét kháng cáo tăng hình phạt đối với Từ Tân T và Từ T:

[3.1.1] Trong vụ này, đối với bị cáo Từ Tân T: Khi nghe bị cáo L2 rủ đi tìm nhóm bị hại D1 để trả thù thì bị cáo đã hưởng ứng nhiệt tình, hành vi của bị cáo đã giúp sức tích cực cho bị cáo L2 và bị cáo Đại T1. Tuy nhiên, bị cáo không phải là người trực tiếp gây ra hậu quả chết người và gây ra thương tật cho Ngô Đình Đ1, Cao Hoàng Hải N. Nên cần phân hóa trách nhiệm hình sự của bị cáo Tân T với L2 và Đại T1.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là cố ý thực hiện tội phạm đến cùng; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực tác động gia đình thăm hỏi xin lỗi bị

hại và bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự; ngoài ra bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến; có cha là thương bình 2/4 theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 09 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt với bị cáo Từ Tân T.

[3.1.2] Đối với bị cáo Từ Thanh T3:

Bị cáo biết nhóm của bị cáo L2 đi tìm đánh nhóm bị hại D1 nhưng bị cáo đã không can ngăn quyết liệt, bản thân bị cáo cũng bị đánh vào đầu nên đã đánh lại nhưng không gây thương tích cho ai. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo cũng đã góp phần gây mất an ninh, trật tự tại khu vực nên cần phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi gây rối trật tự công cộng. Luật sư của bên bị hại cho rằng cần xử bị cáo Từ Thanh T3 tội "Giết người" với vai trò đồng phạm, như đã nhận định xét thấy hành vi của bị cáo T3 không có đủ yếu tố kết luận bị cáo phạm tội này, do đó không chấp nhận kháng cáo này của bị hại.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, năn năn hối cải; Bị cáo cùng bị cáo Từ Tân T đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; Bản thân bị cáo là thương binh 2/4 và có cha ruột được tặng thưởng huân chứng kháng chiến theo quy định tại điểm b, s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo nộp cho Hội đồng xét xử bệnh án thể hiện bị cáo đang bị K đại tràng. Từ các tình tiết nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật, tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại về yêu cầu tăng hình hình phạt đối với bị cáo Từ Thanh T3, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T3.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Tân Đại T1:

Xét, bị cáo là người trực tiếp gây ra cái chết của bị hại và thương tật cho bị cáo Đ1. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 chưa đủ 18 tuổi nên theo khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự quy định:

"*Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 18 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định".*

Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hữu L2 là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê bị cáo chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 20 năm tù. Còn bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 tham gia với vai trò đồng phạm và khi phạm tội bị cáo chưa thành niên thì mức hình phạt tối đa đối với bị cáo Đại T1 sẽ bằng ¾ mức hình phạt của bị cáo L2 nhưng lại tuyên xử bị cáo Đại T1 mức án cao nhất 18 năm tù (tương đương mức án tù chung thân hoặc tử hình đối với bị cáo thành niên); Như vậy là chưa có sự phân hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

Mặt khác, bị cáo Đại T1 có tình tiết tăng nặng là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nhưng ngược lại bị cáo cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Nên, tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên xử bị cáo mức án từ 09 đến 10 năm tù là tương xứng với tính chất hành vi phạm vi phạm tội, mức hình phạt đối với tội phạm tuổi vị thành niên và đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tuyên xử bị cáo mức án 18 năm tù là quá nghiêm khắc, chưa có sự phân hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đại T1. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đại T1 và mẹ của bị cáo Đại T1. Giảm cho bị cáo Đại T1 một phần hình phạt mới tương xứng với mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Việt T6, tăng hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T. Không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Từ Thanh T3, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Tân Đại T1.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu L2, Nguyễn Hữu L3, Ngô Đình Đ1, Cao Hoàng Hải N; Về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Việt T6; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) về phần hình phạt đối với bị cáo Từ Tân T.

2. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Việt T6; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) đối với bị cáo Từ Thanh T3.

3. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết M; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 25/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Minh Tân Đại T1.

4. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 91, khoản 1 Điều 101 và khoản 4 Điều 98 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 mức án 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người", thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2018.

5. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Tân T mức án 10 (mười) năm tù về tội "Giết người", thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 và bị cáo Từ Minh T8 để đảm bảo thi hành án.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, b, x khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Thanh T3 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Từ Thanh T3 cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang (nay là Ủy ban nhân dân Đ3, tỉnh An Giang), theo dõi quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 64 Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật Hình sự.

7. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Minh Tân Đại T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT&KSXXPT tại TP.HCM; (1)
- TAND tỉnh An Giang; (7)
- VKSND tỉnh An Giang; (1)
- Công an tỉnh An Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang; (1)
- THADS tỉnh An Giang; (1)
- TTG số 2 - Công an tỉnh An Giang; (7)
(để tống đạt cho các bị cáo)
- Đại diện hợp pháp của bị cáo; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (Án - Tâm).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Tuyết Trinh